

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL1
TỈNH HN1**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày: 10 - 4 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL1 - TỈNH HN1

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Lung;
2. Ông Nguyễn Chí Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL1 - tỉnh HN1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL1 tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL1, tỉnh HN1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 29/3/2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn H1 - sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Thôn DT1, xã TT1, huyện TH1, tỉnh HD1; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C1 và bà Nguyễn Thị D1; vợ Nguyễn Thị D2 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/12/2017, tạm giam từ ngày 15/12/2017 đến ngày 11/01/2018 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

- Người bị hại:

1. Chị Lê Thị T1 - sinh năm 1999 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn C2 - sinh năm 1961 (bố đẻ); bà Mai Thị V1 - sinh năm 1965 (mẹ đẻ); cùng ĐKKHTT: Thôn MH1, xã ML1, huyện HL1, tỉnh TH2.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Anh Lê Duy H2 - sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn MH1, xã ML1, huyện HL1, tỉnh TH2; có đơn xin vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1998 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L1 - sinh năm 1946 (bố đẻ); bà Đỗ Thị V2 - sinh năm 1955 (mẹ đẻ); cùng ĐKHKTT: Thôn PN1, xã HL2, huyện HL1, tỉnh TH2.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn V3 - sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn PN1, xã HL2, huyện HL1, tỉnh TH2; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) giao nhận và vận tải CL1; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải P1 - sinh năm 1974, chức vụ: Giám đốc; nơi ĐKHKTT và cư trú hiện nay: Tổ 15, khu 9, phường HH1, thành phố HL3, tỉnh QN1; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hùng M1 - sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT: Thôn MC1, xã TH3, huyện TL1, tỉnh HN1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/12/2017, Phạm Văn H1 có giấy phép lái xe hạng C, là nhân viên hợp đồng lái xe cho Công ty TNHH giao nhận và vận tải CL1, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 14C - 171.03 tham gia giao thông trên quốc lộ 1A hướng Ninh Bình - Phủ Lý. Khi đi đến Km 235 + 150 quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn MC1, xã TH3, huyện TL1, tỉnh HN1, H1 điều khiển xe ô tô chạy ở làn đường xe cơ giới giáp với dải phân cách cứng với tốc độ khoảng 60 km/h, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn trên đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm nơi có đường giao nhau, dẫn đến phần đầu xe ô tô bên phải do H1 điều khiển xô vào xe mô tô BKS 36F1 - 208.66 do anh Nguyễn Văn T2 điều khiển chạy phía trước cùng chiều, chở phía sau là chị Lê Thị T1. Hậu quả làm xe mô tô đổ cuộn vào gầm đầu xe ô tô BKS 14C-171.03 làm anh T2, chị T1 ngã ra đường bị hàng bánh lốp bên phải xe ô tô chèn qua đầu, cả hai tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng.

Vật chứng, tài sản, giấy tờ thu giữ:

- Xe ô tô BKS 14C - 171.03 nhãn hiệu Chenlong;

- 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Phạm Văn H1;

- 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 chứng nhận kiểm định ATKTT và BVMT, 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô BKS 14C - 171.03 đều mang tên Công ty TNHH giao nhận và vận tải CL1;

- Xe mô tô BKS 36F1 - 208.66 bị hư hỏng do tai nạn giao thông;

- 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 36F1 - 208.66 đều mang tên Nguyễn Văn T2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL1 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện gồm: Xe ô tô biển kiểm soát 14C - 171.03, xe mô tô biển kiểm soát 36F1 - 208.66 và tiến hành khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn T2, Lê Thị T1 theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Nguyễn Văn T2 số 172/TT ngày 15/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh HN1, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da vùng đầu. Vỡ xương hộp sọ, não dập nát.

2. Nguyên nhân chết: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Nguyễn Văn T2 là chấn thương sọ não hở làm vỡ xương hộp sọ, não dập nát.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Lê Thị T1 số 171/TT ngày 15/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh HN1, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da vùng đầu. Vỡ xương hộp sọ, não dập nát.

2. Nguyên nhân chết: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Lê Thị T1 là chấn thương sọ não hở làm vỡ xương hộp sọ, não dập nát.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn H1 và đại diện chủ xe là Công ty TNHH giao nhận và vận tải CL1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại Nguyễn Văn T2 và Lê Thị T1 các chi phí gồm mai táng phí, tổn thất tinh thần, chi phí sửa chữa xe mô tô với chi phí mỗi gia đình nạn nhân là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Các bên đã giải quyết xong và không có yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản, giấy tờ gồm: Trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 14C - 171.03 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH giao nhận và vận tải CL1; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 36F1 - 208.66 và giấy tờ liên quan cho đại diện gia đình

người bị hại Nguyễn Văn T2. Đối với giấy phép lái xe hạng C số 300074301721 và chứng minh thư nhân dân của Phạm Văn H1, chuyển cùng hồ sơ vụ án để xem xét trong quá trình xét xử.

Bản cáo trạng số 15/KSĐT ngày 16/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL1 đã truy tố Phạm Văn H1 về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL1 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Phạm Văn H1 từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại và không đề nghị giải quyết nên không đề cập; đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Bị cáo Phạm Văn H1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người đại diện cho Công ty TNHH giao nhận và vận tải CL1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô 14C - 171.03 và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình trình tố tụng bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khẳng định vị trí xảy ra tai nạn là nơi có

biển cảnh báo nguy hiểm có đường giao nhau và ngay lúc xe mô tô vượt lên xe ô tô. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, bản kết luận pháp y về tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/12/2017, Phạm Văn H1 có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải BKS 14C - 171.03 trên quốc lộ 1A hướng Ninh Bình - Phủ Lý. Khi đi đến Km 235 + 150 với tốc độ khoảng 60 km/h, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nơi có biển cảnh báo nguy hiểm có đường giao nhau, dẫn đến phần đầu xe ô tô bên phải do H1 điều khiển va vào xe mô tô BKS 36F1 - 208.66 do anh Nguyễn Văn T2 điều khiển chạy phía trước cùng chiều, chở phía sau là chị Lê Thị T1. Hậu quả làm anh T2, chị T1 tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về “Tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ”, gây hậu quả rất nghiêm trọng là làm chết hai người. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL1 truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là rất nghiêm trọng, nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình cùng phối hợp với chủ xe đã tích cực bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Văn H1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, sau khi xảy ra tai nạn đã chủ động trình báo và hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc; bản thân bị cáo là lao động, thu nhập chính trong gia đình, đã tích cực cùng gia đình, đại diện chủ xe bồi thường khắc phục hậu quả làm giảm bớt đau thương cho gia đình những người bị hại và được đại diện gia đình những người bị hại chấp nhận và đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hơn nữa trong vụ án này theo lời khai của bị cáo thì người bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển phương tiện đi sát phần đường bên trái (xe ô tô bị cáo điều khiển) là loại xe tải lớn, thân xe dài nên tầm quan sát gương cũng hạn chế, xe mô tô đi với tốc độ thất thường lúc nhanh, lúc chậm, lúc đi song song, vượt xe không có tín hiệu và không được phép vượt xe nơi có biển báo nguy hiểm ở đường giao nhau theo quy định của Luật giao thông đường bộ, sau đó người bị hại điều khiển xe chuyển làn đường trước đầu xe do bị cáo điều khiển ở vị trí điểm mù mà người điều khiển ô tô không thể quan sát được, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có đơn xác nhận của chính quyền địa phương, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình cũng như chủ xe đã bồi thường cho mỗi gia đình người bị hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) gồm tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần, chi phí sửa xe và các chi phí khác. Đến nay đại diện hợp pháp của những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với tài sản, giấy tờ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL1 xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH giao nhận và vận tải CL1 01 xe ô tô biển kiểm soát 14C - 171.03 và giấy tờ của xe; trả

lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 36F1 - 208.66 và giấy tờ liên quan cho đại diện gia đình người bị hại Nguyễn Văn T2 trong giai đoạn điều tra là đúng pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Văn H1 (có trong hồ sơ vụ án). Đây là các giấy tờ cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật nên xem xét trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Phạm Văn H1 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt Phạm Văn H1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/4/2018).

Giao bị cáo Phạm Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã TT1, huyện TH1, tỉnh HD1 nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Trả lại cho Phạm Văn H1 01 giấy phép lái xe hạng C số 300074301721 ngày 03/7/2013 và 01 chứng minh nhân dân số 030073000183 ngày 11/8/2015, đều mang tên Phạm Văn H1 (có trong hồ sơ vụ án).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn H1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HN1;
- VKSND tỉnh HN1;
- VKSND huyện TL1;
- Công an huyện TL1;
- Chi cục THA DS huyện TL1;
- Sở tư pháp tỉnh HN1;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy